

Học thuyết Hegel về nhà nước mạnh

ThS NGUYỄN VĂN HOÀN

Tổng cục Hải quan; Email: nguyenvanhoan151173@gmail.com

Tóm tắt: Phát huy vai trò của nhà nước trong xã hội hiện đại là một vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách và quan trọng. Trong hệ thống chính trị thế giới hiện đại, nhà nước là đại diện chính thức và chủ yếu của mỗi dân tộc. Thành công của công cuộc hiện đại hóa xã hội và hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa vừa đem lại những cơ hội to lớn, vừa gây ra những nguy cơ nghiêm trọng đối với chủ quyền quốc gia phụ thuộc đáng kể vào vai trò của nhà nước. Vốn đã chứng tỏ tác dụng lịch sử của mình qua “phép màu” Nhật Bản và Đức sau thế chiến II, quan điểm “nhà nước mạnh” của Hegel có thể đem lại những gợi mở hữu ích cho nhận thức và thực hành vai trò của nhà nước hiện nay.

Từ khóa: nhà nước; nhà nước mạnh; chủ nghĩa tự do; chủ quyền.

Trong lịch sử tư tưởng triết học chính trị không có quan niệm thuần túy về “nhà nước mạnh”. Nhưng, xét về thực chất, chúng ta có thể tìm thấy xuất phát điểm để đánh giá thực trạng chế độ nhà nước hiện đại, cũng như định hướng để giải quyết những vấn đề cấp bách và xây dựng “nhà nước mạnh” trong học thuyết Hobbes, học thuyết Machiavelli và đặc biệt là trong các tác phẩm của Hegel, như “Triết học pháp quyền”, “Hiện tượng học tinh thần”, “Hiến pháp Phổ”, “Triết học duy thực ở Iena” và hàng loạt tác phẩm khác. Sự nhạy cảm lịch sử sâu sắc, những quan sát chính xác, nhãn quan quảng bác không ngừng làm cho người ta phải kinh ngạc và mong muốn quay lại với cội nguồn tư tưởng vô hạn này trong quá trình tìm kiếm câu trả lời cho những vấn đề phức tạp hiện nay. Không phải ngẫu nhiên mà nhà triết học nổi tiếng H. Rormozer lại tin tưởng rằng chúng ta “sẽ tìm thấy nhiều điều mới mẻ và quan trọng trong triết học Hegel”⁽¹⁾. Ông cũng bày tỏ hy vọng rằng, chúng ta sẽ mở ra một thời đại mới trong việc khai thác di sản triết học chính trị của Hegel.

Trên thực tế, lời khẳng định như vậy có các căn cứ của mình: và lại những luận điểm cơ bản của học thuyết Hegel trùng hợp một cách kỳ lạ với các quan niệm đã hình thành về nhà nước trong lịch sử tư tưởng triết học chính trị. Có cảm tưởng là Hegel gần gũi với chúng ta hơn với nước Phổ đương thời với ông. Ngoài ra, chính thông qua chủ nghĩa Marx mà truyền thống Hegel học cũng đã thâm nhập vào nước ta. Thậm chí

nhà triết học nổi tiếng nhất Đức, đại diện của phe cánh tả mới, Habermas cũng “thừa nhận rằng, lý thuyết triết học duy nhất bao quát tất cả mọi thứ của thế giới hiện đại là học thuyết Hegel”⁽²⁾. Nói cách khác, quay lại với triết học Hegel, chúng ta động chạm đến những vấn đề cấp bách nhất của thời hiện đại.

Những người theo chủ nghĩa tự do ở thế kỷ XX đã phê phán, buộc tội Hegel về chủ nghĩa toàn trị vì Hegel đã luận chứng tư tưởng về vai trò hàng đầu của toàn thể phổ biến đối với các bộ phận cấu thành của nó, đã đặt nhà nước lên trên xã hội, nhưng họ lại bỏ qua nội dung, vị trí và vai trò của học thuyết Hegel trong lịch sử triết học, cũng như phương diện lịch sử cụ thể của học thuyết này. Cần phải nhận thấy rằng, Hegel đã xây dựng học thuyết của mình đối với giai đoạn Nhà nước Phổ còn nằm trong trạng thái vô chính phủ và bản thân sự sống còn của dân tộc Đức phụ thuộc vào việc giải quyết nhiệm vụ phục hồi và kiện toàn nhà nước.

Ghi nhận trạng thái tan rã của Nhà nước Phổ, cảm nhận chung là nó sẽ bị tiêu vong (“nước Phổ không còn là nhà nước nữa”⁽³⁾), Hegel nhận thấy đó là điểm tương đồng với số phận của Italia bị chia rẽ, bị biến thành diễn đàn của những cuộc nội chiến, bị biến thành sa mạc, bị cướp phá và bị xâm phạm sau tan rã của Đế chế Rome. Do vậy, ông dễ hiểu và gần gũi với lập trường của Machiavelli, của người mà tổ quốc bị xâm lược, bị biến thành hoang mạc, bị mất độc lập. Tại Italia, “mỗi quý tộc, mỗi thủ lĩnh, mỗi thành phố

đều khẳng định chủ quyền của mình. Con đường duy nhất để thành lập nhà nước là thủ tiêu các chủ quyền ấy”⁽⁴⁾. Hegel tin tưởng rằng, trong tác phẩm chính “Quân vương”, Machiavelli đề cập đến cuộc đấu tranh của nguyên tắc nhà nước chống lại mọi kiểu chế độ vô chính phủ. Ông xem việc thúc đẩy chế độ vô chính phủ là tội phạm duy nhất và nặng nhất chống lại nhà nước, vì nó “bao hàm trong mình tất cả mọi tội phạm chống lại nhà nước, và những kẻ nào làm thiệt hại nhà nước một cách không gián tiếp, giống như những phạm nhân khác, mà một cách trực tiếp tấn công nhà nước, là những phạm nhân khủng khiếp nhất; nhà nước không có bốn phận cao cả nào hơn là tự vệ và thủ tiêu sức mạnh của những phạm nhân ấy bằng phương thức đáng tin cậy nhất”⁽⁵⁾. Chính ở đây không có chỗ dành cho thói luân lý hóa suông và những điều nhảm nhí đa dạng, như luận điểm “mục đích minh biện cho phương tiện”. Theo Hegel, không thể coi trạng thái, khi mà đầu độc, sát hại giấu mặt trở thành vũ khí quen thuộc, là có thể loại bỏ bằng những biện pháp mềm mỏng: “Không thể chữa trị các cơ quan bị hoại thư bằng nước hoại thư”⁽⁶⁾.

Nhân đây Hegel bác bỏ luận điểm hời hợt và trống rỗng của những người chỉ nhận thấy các tác phẩm của Machiavelli là lời kêu gọi về nền bạo chính. Theo Hegel, bản chất đích thực của học thuyết Machiavelli là nâng cao Italia lên tới trình độ nhà nước. Đây chính là nguyên tắc được ông đem đối lập với việc hạ thấp nhà nước mình.

Việc Hegel kiên trì bám chắc vào ý niệm về nhà nước được lý giải vì ông hiểu rõ rằng, mọi người chỉ có thể bảo đảm các quyền của mình nhờ hoạt động bảo vệ và sáng tạo của nhà nước. Tuy nhiên, theo Hegel, ý niệm về nhà nước do nhân dân thành lập luôn bị lấn át bởi những lời kêu gọi điên rồ về cái gọi là tự do. Chính sách mị dân vô trách nhiệm này cản trở người ta nhận thức một chân lý đơn giản, “theo đó tự do là chỉ khả thể trong nhà nước được thành lập do nhân dân hợp nhất lại trên cơ sở pháp lý”⁽⁷⁾. Chỉ có những đau khổ và tai họa của chiến tranh kéo dài hàng chục năm mới làm cho mọi người ít nhạy cảm hơn đối với những lời kêu gọi vô nghĩa nhằm bảo vệ tự do. Ảo tưởng về tự do biến mất trong trò chơi đấm máu ấy, nó làm cho nhân dân bị rơi vào những đau khổ cùng cực, do vậy những lời kêu gọi về tự do không còn có tác động đến ai nữa; chế độ vô chính

phủ không còn được đồng nhất với tự do nữa. Người ta ý thức sâu sắc rằng, “quyền lực nhà nước mạnh là điều kiện cần thiết cho tự do và nhân dân cần phải tham gia vào hoạt động lập pháp của nhà nước, vào việc giải quyết những công việc quan trọng của nhà nước”⁽⁸⁾.

Hiểu nhà nước là một toàn thể mạnh, có khả năng bảo đảm các quyền và các quyền tự do của mọi người một cách tốt nhất, Hegel lên tiếng chống lại những mưu toan tư hữu hóa quyền lực nhà nước: “Mong muốn biến quyền lực nhà nước thành sở hữu tư nhân không phải cái gì khác như là con đường dẫn tới việc làm tan rã nhà nước, dẫn đến việc thủ tiêu nhà nước như một sức mạnh. Tỷ trọng quyền lực nhà nước mà một cá nhân riêng biệt chiếm lấy cho mình, bị suy đồi đối với quyền lực của mọi người”⁽⁹⁾.

Một phương diện quan trọng trong triết học nhà nước của Hegel là thái độ trung thành với tư tưởng về cơ sở đạo đức và hợp lý, sự hiện diện hay vắng mặt của nó quy định trước thái độ của Hegel đối với các thể chế và các thiết chế chính trị - pháp lý nào đó và đối với bản thân nhà nước. Trong một tác phẩm nhỏ “Về quan hệ trong nước ở Wurtemberg”, Hegel nhận xét rằng, giống như ở thời xa xưa, ở thời hiện đại, mọi khiếm khuyết đều chủ yếu bắt nguồn từ sự lạm dụng của các quan chức tối cao, tức từ những tư vấn và những luật sư đang phục vụ chính quyền. Lạm dụng sự không hiểu biết và sự thờ ơ của những người cầm quyền, các quan chức ấy có ảnh hưởng vô hạn đối với những người cầm quyền, “xỏ mũi họ, và cùng với họ là toàn thể nhân dân”. Chính lũ người này góp phần thông qua quyết định vì những lợi ích vị kỷ của mình, không quan tâm đến nhu cầu của nhân dân⁽¹⁰⁾. Do vậy, việc hoàn thiện chế độ hiện tồn cần phải được thực hiện dựa trên những nguyên tắc mới, công bằng và hợp lý, trong trường hợp ngược lại, như Hegel cảnh báo, tầng lớp cầm quyền sẽ phải đón nhận sự trả thù của quần chúng luôn bị lừa dối, luôn bị áp bức. Một sự bùng nổ có thể sẽ diễn ra và nhân dân sẽ trả thù cho sự bất công và bất hạnh.

Theo Hegel, giám sát từ bên trên cần được bổ sung bằng giám sát từ bên dưới - từ phía các cộng đồng, các nghiệp đoàn - có thể cản trở việc lạm quyền của các cơ quan và quan chức nhà nước. Giám sát từ bên trên có hiệu quả ít hơn, vì tầng lớp quan chức hợp nhất lại dựa trên cơ sở những lợi ích nghiệp đoàn của mình

nhằm chống lại những người phục tùng, cũng như nhằm chống lại ban lãnh đạo tối cao. Do vậy, việc loại bỏ những trở ngại này đòi hỏi cơ quan quyền lực tối cao phải can thiệp và minh biện cho sự can thiệp như vậy⁽¹¹⁾.

Đạo đức tuyệt đối được Hegel quan niệm là cái chung, là tinh thần của nhân dân, là việc thực hiện tự do. Đạo đức đích thực do cái chung, toàn thể hữu cơ đại diện, còn đạo đức của cá nhân riêng biệt là “giống với nhịp đập của toàn bộ hệ thống”⁽¹²⁾, do vậy nó chỉ có nội dung hiện thực của mình với tư cách một thành tố của toàn thể. Khi đó, Hegel viện dẫn vào quan niệm của Plato về công bằng như về đời sống trong nhà nước - thành bang có đạo đức và viện dẫn vào luận điểm của Aristotle rằng, xét về bản chất của mình, nhân dân tồn tại trước cá nhân riêng biệt. Hegel đánh giá trạng thái, khi mà một bộ phận riêng biệt nào đó tự tổ chức bản thân mình và tự giải phóng mình khỏi toàn thể, là trạng thái bệnh hoạn hay là điểm khởi đầu cái chết của đạo đức sống động⁽¹³⁾. Thí dụ, đó là trường hợp nguyên tắc luân lý được đặt lên trên đạo đức tuyệt đối, lên đỉnh cao của luật công, luật tư và luật quốc tế.

Hôn nhân và gia đình thể hiện là quan hệ đạo đức trực tiếp, chúng bao hàm trong mình cuộc sống trong tính toàn vẹn của nó⁽¹⁴⁾. Xét về thực chất, gia đình là chế độ một vợ một chồng, là một trong các nguyên tắc tuyệt đối mà đạo đức của cộng đồng xã hội căn cứ trên đó (đây là nét tương đồng với quan niệm đạo đức của Khổng Tử). Phương diện đạo đức của gia đình thể hiện ở ý thức về thể thống nhất ấy như về mục đích, do vậy, ở tình yêu, thái độ tin tưởng và toàn bộ tồn tại thống nhất của cá nhân.

Theo Hegel, đời sống đạo đức toàn vẹn của nhân dân cần đến tôn giáo đích thực của nhân dân, khác với tôn giáo quan phương được sử dụng để che đậy chế độ chuyên chế. Tôn giáo nhân dân đem lại sự cao cả và thánh thiện cho tinh thần của nhân dân, thức tỉnh ý thức thường ngủ quên về phẩm giá của nhân dân, không cho phép nhân dân tự hạ thấp mình và hạ thấp nhân tính và cái thiện, cho phép thực hiện chúng vào cuộc sống⁽¹⁵⁾. Do vậy, Hegel tin tưởng rằng, “tôn giáo là một trong những công việc quan trọng nhất của cuộc đời chúng ta”⁽¹⁶⁾. Tôn giáo đích thực, “sống động” của nhân dân là cái đồng nghĩa với lối ứng xử có đạo đức, nó là cái vốn có của những người tốt”.

Tác động đến tình cảm, hành vi và ý chí của con người, tôn giáo nâng đạo đức và các động cơ của họ lên một độ cao mới, cao cả hơn. Do vậy, tinh thần của nhân dân, lịch sử và tôn giáo của họ không thể được xem xét một cách riêng biệt, chúng liên kết với nhau thành một thể thống nhất.

Khi đạo đức của nhân dân suy đồi và toàn thể bị phân chia ra thành những nguyên tử - vô số những cá nhân tồn tại với tư cách là những cái riêng vì bản thân mình, một trạng thái pháp trị sẽ xuất hiện là trạng thái tha hóa⁽¹⁷⁾. Nguyên tắc của trạng thái pháp trị phù hợp với nguyên tắc của chủ nghĩa cá nhân. Pháp nhân đứng đối lập với tất cả mọi người, vì nó có những đặc điểm và những lợi ích đặc thù của mình. Những mối liên hệ giữa họ nhằm bảo đảm các lợi ích đặc thù của họ cấu thành hệ thống những nguyên tử, nói cách khác, cấu thành xã hội công dân. Tuy nhiên, cuộc sống đích thực của những bộ phận riêng biệt chỉ là cuộc sống trong toàn thể. Hiện thực đích thực là nhà nước, chứ không phải là xã hội và cá nhân. Hegel nhấn mạnh rằng, không nên lẫn lộn nhà nước với xã hội công dân⁽¹⁸⁾. Trong xã hội công dân, mỗi cá nhân đều là mục đích đối với mình, những người khác chỉ là hư vô đối với cá nhân ấy. Có thể xem nó là nhà nước bên ngoài, được thành lập nhờ xuất phát từ những tính toán về tính cần thiết và sự khôn ngoan, giống như nhà nước căn cứ trên nhu cầu của lý trí. Tuy nhiên, sau này khi nói đến xã hội công dân trong quan điểm của Hegel, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu rõ: “Xã hội công dân bao trùm toàn bộ sự giao tiếp vật chất của các cá nhân trong một giai đoạn phát triển nhất định của lực lượng sản xuất. Nó bao trùm toàn bộ đời sống thương nghiệp và công nghiệp trong giai đoạn đó và do đó, vượt ra ngoài phạm vi quốc gia và dân tộc, mặc dù, mặt khác, về đối ngoại nó vẫn phải hiện ra như là một dân tộc và về đối nội nó vẫn phải tự tổ chức thành một nhà nước”⁽¹⁹⁾.

Yêu cầu “nhà nước đạo đức” là lời đáp lại nhà nước đó của Hegel, trong đó xã hội bị tuyệt đối hóa, làm nảy sinh những vấn đề đẩy nhà nước tới chỗ bị diệt vong, thủ tiêu những quyền tự do đã đạt được. Điều này có nghĩa rằng, nhà nước được nói đến (trong “Triết học pháp quyền”) theo hai nghĩa. Theo một nghĩa, Hegel nói đến “nhà nước nhờ xuất phát từ những tính toán về tính cần thiết và sự khôn ngoan”. Nhà nước này xác lập những điều kiện, khuôn khổ

hành động, luật chơi nhất định để chấn chỉnh quan hệ ở bên trong xã hội theo các quy tắc hình thức nào đó. Hiện nay, người ta xác định hình thái nhà nước như vậy là nhà nước pháp quyền.

Theo một nghĩa hoàn toàn khác, Hegel sử dụng khái niệm “nhà nước đạo đức” mà, ngoài những chức năng thông thường của nhà nước trong xã hội, cũng còn hoàn thành cả các chức năng khác. Vì xã hội được dành cho quyền tự do hành động sẽ bị chia rẽ, nên cần phải duy trì nhà nước đạo đức là nhà nước đóng vai trò kẻ bảo vệ tự do và trở thành cội nguồn tinh thần trong ý thức về tự do trong suốt toàn bộ lịch sử, kể từ thời cổ đại cho tới các nhà tư tưởng vĩ đại ở thời cận hiện đại. Hegel nhận thấy thành trì đạo đức của nhà nước như vậy là giáo đoàn Kitô giáo và ý thức của tín đồ Kitô giáo⁽²⁰⁾.

Hegel ủng hộ nguyên tắc liên hệ hữu cơ giữa toàn thể và bộ phận, lên tiếng chống lại việc so sánh công dân với những nguyên tử biệt lập, khi mà nhân dân bị biến thành tập hợp những con người riêng biệt, tự khép kín mình lại ở trong lĩnh vực sinh hoạt riêng tư và lợi ích riêng tư. “Các nguyên tắc nguyên tử luận là tai hại chết người ở trong khoa học, cũng như ở trong chính trị, vì chúng mâu thuẫn với khái niệm hợp lý về sự sống và tính đa dạng của nó”⁽²¹⁾. Hegel nhận thấy phương thuốc chống lại việc chia nhỏ toàn thể hữu cơ ra thành những nguyên tử là việc khôi phục các nghiệp đoàn và các đồng chí hội trung cổ về mặt chính trị với tư cách các lĩnh vực sinh hoạt quan trọng của nhà nước. Tư tưởng của Hegel về nhà nước như toàn thể hữu cơ và về các nghiệp đoàn như bộ phận mà sự tham gia của cá nhân vào các công việc của toàn thể cần phải được thực hiện thông qua đó, định hướng vào việc thiết lập các kênh quan hệ giữa nhà nước với xã hội.

Hegel nhận thấy trung tâm của ý thức nhà nước và của học vấn tinh túy nhất là đẳng cấp trung lưu, chính họ trở thành chỗ dựa chủ yếu của nhà nước về mặt hợp pháp và trí tuệ. Và, ở đây, Hegel đã đưa ra lời nói làm cho mọi người có cảm tưởng đau buồn khi liên tưởng đến trạng thái hiện nay: “Nhà nước, trong đó không có đẳng cấp trung lưu, vẫn chưa đứng trên thang bậc phát triển cao”⁽²²⁾. Với Hegel, chính trị hợp lý, đích thực (theo nghĩa Plato - Aristotle) là đời sống nhà nước, là công việc nhà nước. Trong “nhà nước chính trị” của Hegel, tất cả mọi thứ đều thấm

nhuần tâm trạng và mục đích của nhà nước, xét đến cùng, đều được các mục đích và các lợi ích của cái chung (nhà nước) quyết định. Do vậy, Hegel bác bỏ mọi đối kháng chính trị giữa các bộ phận riêng biệt và toàn thể, mọi cuộc đấu tranh vì quyền lực giữa các đảng phái và mọi biểu hiện sức mạnh không phải vì lợi ích của nhà nước như sự trừu tượng hóa ý chí một cách không hợp lý, như sự không tự do của ý chí.

Kết luận

Từ học thuyết Hegel về nhà nước mạnh, chúng ta nhận thấy rõ rằng, việc chấn hưng và đổi mới nhà nước đòi hỏi phải áp dụng hệ thống quyền lực đại diện ở bên cạnh quyền lực tối cao của nhà nước. Nói cách khác, cần phải ủng hộ hệ thống quyền lực đại diện dưới hình thức đổi mới, chứ không phải dưới hình thức lỗi thời đó. Hơn nữa, mọi đổi mới đều cần phải là kết quả phát triển của mỗi dân tộc riêng biệt và không thể được thực hiện theo con đường vay mượn đơn giản những thành tựu của các dân tộc khác. Song dù nhà nước trong quan niệm của Hegel được bàn theo nghĩa nào, như đã nêu trên, thì cũng không thể nằm ngoài những nội dung như C.Mác khi chỉ ra những hạn chế trong quan điểm của Hegel và đã chỉ rõ: “... nhà nước chính trị không thể tồn tại nếu không có cơ sở tự nhiên là gia đình và cơ sở nhân tạo là xã hội công dân. Chúng là *conditio sine qua non* (cơ sở hiện thực) của nhà nước”⁽²³⁾./

(1) H.Rormozer (1996), *Chủ nghĩa bảo thủ mới*, Moscow, tr.200.

(2) H.Rormozer (1996), *Khủng hoảng của chủ nghĩa tự do*, Moscow, 1996, tr.62.

(3), (5), (6), (7), (8), (9), (10) Hegel (1978), *Các tác phẩm chính trị*, Moscow, tr.65,153,152,176,176, 151-152,168,184,52.

(4), (21) Hegel (1972), *Tác phẩm những năm khác nhau*, Moscow, 1972, tr. 358, 263.

(11), (14), (22) Hegel (1934), *Triết học pháp quyền // Hegel*, VII. Moscow, tr.319, 191-210, 49, 320, 299.

(12), (13), (20) Hege (1978), *Các tác phẩm chính trị*, Moscow, tr.250,263,173, 23-24.

(15), (16), (19), (20) Hegel (1972), *Tác phẩm những năm khác nhau*, Moscow, tr.49-50, 47,64-65,450.

(17) Hegel (1977), *Triết học tinh thần // Hegel*, Bách khoa thư các khoa học triết học, Moscow, tr.342.

(18) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.3, tr.52.

(23) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.1, tr.315.